

Số: 69/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 11 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2023/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh Điều Văn P, sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản Co Ph, xã Mường C, huyện Than U, tỉnh L

- Chị Lù Thị L1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Bản N, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Lù Thị L1 và anh Điều Văn P trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lù Thị L1 và anh Điều Văn P là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/ĐK-KH, quyển số 01/2015, ngày 19/01/2015 của UBND phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L. Đến nay chị L1 và anh P đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Chị Lù Thị L1 và anh Điều Văn P đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị L1 và anh Điều Văn P.

- Về việc nuôi con: chị Lò Thị L1 và anh Điều Văn P có 02 con chung là Điều Ch, sinh ngày 26/9/2015 và Điều Hà M, sinh ngày 24/7/2017. Chị L1 và anh P thỏa thuận như sau:

Chị Lò Thị L1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Điều Ch và Điều Hà M đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Điều Văn P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Điều Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: chị Lò Thị L1 và anh Điều Văn P không có tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Lò Thị L1 và anh Điều Văn P thỏa thuận chị L1 là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Lò Thị L1 đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001670 ngày 12/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Quyết T, TP L, tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết